

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Kính thưa: Quý vị đại biểu

Thưa toàn thể cổ đông

- ❖ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội.
- ❖ Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình;
- ❖ Căn cứ vào Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty.
- ❖ Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát như sau:

I. Đặc điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty, khi mà số lượng giấy XK bị giảm, còn tiêu thụ nội địa không đạt được như mong muốn; trong khi đó các chi phí về lương, bảo hiểm, thuế đất tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD của Công ty.

1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông);

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2018	Năm 2019		Tỷ lệ so sánh (%)	
				KH	Thực hiện	KH	CKNT
1	Doanh thu	Tỷ đ	174,2	170	165.8	97,5	95,1
2	Sản lượng	đôi	2.327.664	2.300.000	2.078.898	90,3	89,3
3	Tiêu thụ nội địa	đôi	1.618.062	1.700.000	1.553.941	91,4	96
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-4.785	50	-13,217		

Các chỉ tiêu chính đều chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2019:

- Công tác về quản lý chất lượng:
Còn nhiều phàn nàn, khiếu nại về chất lượng của khách hàng.

- Công tác thị trường, đơn hàng:

Năm 2019 sản lượng XK chỉ đạt 691.339 đôi bằng 82,3% so với KH và bằng 87% so với CKNT cho thấy đơn hàng XK ngày càng sụt giảm làm ảnh hưởng nhiều đến doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó thị trường tiêu thụ nội địa cũng không giữ vững được thị phần nên sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 96% so với CKNT.

- Công tác quản trị sản xuất và định mức:

Công ty đã kiểm soát quá trình sản xuất, tuy nhiên còn để phát sinh chi phí bổ sung vật tư trong năm. Công ty cần quan tâm hơn về chất lượng vật tư đầu vào, kiểm soát tốt quá trình từ cắt may gò cán, có biện pháp khống chế không vượt định mức giao thì cũng sẽ góp phần giảm bớt chi phí và tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Công tác đầu tư:

Trong năm Công ty không có hoạt động đầu tư vốn, tài sản ra ngoài doanh nghiệp, chỉ mua tài sản phục vụ sản xuất với giá trị 60 triệu đồng.

- Tình hình sử dụng lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Lao động bình quân năm 2019: 570 người, trong đó lao động hưởng lương thời gian chiếm tỷ lệ 26,5% trong tổng số lao động nên trong năm Công ty đã không bố trí đủ việc làm cho số lao động này dẫn đến mức thu nhập thấp. Ngoài ra việc đóng bảo hiểm năm 2019 thì đến tháng 2/2020 Công ty mới hoàn thành đóng bảo hiểm tháng 12/2019 cho người lao động.

II. Tình hình tài chính:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019	So sánh	
			Tuyệt đối	tương đối
	1	2	3=1-2	4=1/2
Tài sản ngắn hạn	78.108.018.503	91.961.610.299	-13.853.591.796	84,9
Tài sản dài hạn	65.240.502.273	71.929.755.592	-6.689.253.319	90,7
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	143.348.520.776	163.891.365.891	-20.542.845.115	87,5
Nợ phải trả	84.671.113.285	91.996.531.759	-7.325.418.474	92,0
Vốn chủ sở hữu	58.677.407.491	71.894.834.132	-13.217.426.641	81,6
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	143.348.520.776	163.891.365.891	-20.542.845.115	87,5

Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối(%)
		1	2	3=1-2	4=1/2
1	TỔNG DOANH THU	166.343.911.928	174.923.418.820	-8.579.506.892	95,1
a	Doanh thu thuần BH và CCDV	165.847.759.493	174.282.555.775	-8.434.796.282	95,2
b	Doanh thu hoạt động tài chính	492.241.702	640.672.392	-148.430.690	76,8
c	Thu nhập khác	3.910.733	190.653	3.720.080	2.051,2
2	TỔNG CHI PHÍ	179.324.142.888	179.593.736.122	-269.593.234	99,8
	Giá vốn Hàng bán	146.190.849.980	158.009.578.395	-11.818.728.415	92,5
a	Chi phí tài chính	1.947.884.024	2.661.084.170	-713.200.146	73,2
b	Chi phí bán hàng	2.949.010.336	3.193.954.719	-244.944.383	92,3
c	Chi phí quản lý DN	28.236.398.548	15.729.118.838	12.507.279.710	179,5
3	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	-13.217.426.641	-4.785.299.388	-8.432.127.253	-276,2
4	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-13.217.426.641	-4.831.684.666	-8.385.741.975	-273,6
5	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	-1.421	-520	-901	-269

(Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Nhận xét:

- Tình hình công nợ:
 - + Nợ phải thu ngắn hạn là 29.027.258.311 đồng, trong đó chủ yếu nợ phải thu khách hàng chiếm 92,3%. Một số khách hàng có công nợ lớn nhưng khó có khả năng thu hồi chiếm tỷ trọng đáng kể là 42%, cho thấy dấu hiệu rủi ro về tài chính của Công ty.
 - + Nợ phải trả là 84.671.113.285 đồng, trong đó chủ yếu là các khoản nợ như: nợ phải trả người bán chiếm tỷ lệ 35%, nợ ngân hàng chiếm 34,3%, nợ các khoản như kinh phí CD, bảo hiểm, khoản ứng trước hợp đồng (HBI) chiếm 14,8%.
- Về doanh thu: năm 2019 có sự sụt giảm so với CKNT bởi các lý do;
 - + Sự cạnh tranh từ hàng hóa xuất xứ từ các công ty tư nhân trong và ngoài nước với mẫu mã đa dạng cùng giá thành rẻ thu hút thị hiếu của người tiêu dùng nên sản lượng

tiêu thụ nội địa chỉ bằng 96% so với CKNT. Bên cạnh đó, một số khách hàng XK cũ đã rời bỏ Giấy Thượng Đình khi nghe được thông tin công ty nằm trong diện di dời ra khỏi nội thành và cơ sở vật chất, nhà xưởng không đáp ứng được yêu cầu của họ, vì thế mà sản lượng GXX 2019 chỉ bằng 87% so với CKNT.

+ Mặt khác chi phí sản xuất, NVL đầu vào, chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội, tiền thuê đất liên tục tăng nhưng công ty không thể tăng được giá thành sản phẩm để cạnh tranh thu hút khách hàng đem lại việc làm cho người lao động, điều này cũng làm ảnh hưởng đến doanh thu của năm.

- Về chi phí: khi doanh thu 2019 giảm là 8.579.506.892 đồng, tương ứng bằng 95,1% so với năm 2018 nhưng chi phí lại không giảm. Cụ thể:

+ Giá vốn hàng bán: Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và tổng chi phí. Trong năm 2018, tỷ trọng của khoản mục này ở mức 90,3% doanh thu và chiếm 88% trong tổng chi phí, sau đó giảm còn 87,8% trong tổng doanh thu và 81,5% chi phí vào năm 2019. Việc tỷ trọng của giá vốn hàng bán duy trì ở mức cao như vậy là một trở ngại cho công ty trong việc cố gắng gia tăng lợi nhuận thuần. Ngoài nguyên nhân khách quan là giá NVL đầu vào tăng qua các năm, doanh nghiệp còn tồn tại nguyên nhân chủ quan đó là công tác quản trị giá vốn hàng bán chưa hiệu quả.

- Chi phí tài chính: năm 2018 chiếm 1,48% trong tổng chi phí và 1,5 % trong tổng DT, sau đó giảm còn 1,08 % trong tổng chi phí và 1,17% trong tổng doanh thu vào năm 2019. Chi phí lãi vay nợ ngắn hạn chiếm phần lớn trong khoản mục chi phí tài chính. Ngoài ra, trong năm CTCP GTĐ không có dự án đầu tư hay góp vốn liên doanh vào công ty liên kết nào.

- Chi phí bán hàng: năm 2018 chiếm 1,78% tổng chi phí và 1,82 % tổng doanh thu của năm; tỷ trọng này trong năm 2019 chiếm 1,64% trong tổng chi phí và 1,77 % trong tổng doanh thu.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cả giá trị lẫn tỷ trọng. Giá trị khoản mục này năm 2019 tăng 12.507.279.710 đ so với năm 2018 ; tỷ trọng chiếm 8,76% tổng chi phí và 9% tổng doanh thu đối với năm 2018 và tăng thành 15,7 % trong tổng chi phí, chiếm 17% trong tổng doanh thu vào năm 2019. Đây là một dấu hiệu xấu phản ánh bộ phận quản lý của CTCP GTĐ còn kém hiệu quả, bộ máy cán bộ quản lý còn dư thừa, làm gia tăng chi phí cho công ty. Công ty cần thực hiện tinh giảm bộ máy quản lý sao cho phù hợp, phân công chuyên môn hóa lao động rõ ràng để công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện hiệu quả, tiết kiệm.

Nguyên nhân doanh nghiệp bị thua lỗ nặng nề năm 2019 là do doanh thu thuần giảm sâu. Ngoài ra, các chi phí gia tăng đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp đã tác động tiêu cực đến lợi nhuận của CTCP GTĐ.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH KHÁC

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2018	2019	Xu hướng
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	0,92	↓
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,36	↓

3	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,56	0,59	↑
4	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,28	1,44	↑
5	Hệ số LN sau thuế/DT thuần	Lần	-0,027	-0,079	↓
6	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	-0,052	-0,142	↓
7	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	Lần	-0,029	-0,092	↓

Nhận xét:

- Năm 2019 Công ty khó khăn trong việc đảm bảo đáp ứng được các khoản nợ ngắn hạn và trong trường hợp cần thiết Công ty không bảo đảm khả năng thanh toán nhanh.
- Mức độ tự chủ về tài chính của Công ty năm 2019 rất thấp và giảm hơn so với năm 2018.
- Năm 2019 lợi nhuận sau thuế của Công ty âm nên hệ số của lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế trên tài sản của Công ty đều âm cho thấy Công ty chưa sử dụng hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, tài sản của đơn vị. Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác điều hành hoạt động SXKD, thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí trong quá trình SXKD để khắc phục những tồn tại và có thể bứt phá hơn trong thời gian sau.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty luôn duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất, nhằm giải quyết và chỉ đạo kịp thời cho hoạt động của Công ty trước những biến động của tình hình kinh tế xã hội.
- Nội dung các cuộc họp của HĐQT đều đưa ra Nghị quyết để chỉ đạo và các chủ trương phù hợp với tình hình SXKD từng giai đoạn.
- Đánh giá hoạt động của HĐQT: Bám sát, xem xét đánh giá tình hình SXKD, tình hình tài chính của Công ty, qua đó đưa ra các chỉ đạo nhằm tăng cường tính chủ động trong công tác thị trường, tập trung các giải pháp tiết kiệm, giải pháp về điều hành sản xuất, về tài chính,... nhằm tháo gỡ bớt khó khăn trong hoạt động SXKD của Công ty.

2. Về quản lý, điều hành của Ban Giám đốc:

- Về chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của nghị quyết Đại hội ĐCĐ: năm 2019 tiếp tục là một năm khó khăn với Công ty. Doanh thu không đạt kế hoạch giao, chi phí ở mức cao, nên hoạt động kinh doanh không có hiệu quả.
- Về thực hiện chủ trương của HĐQT: chưa đạt được như mong muốn. Đặc biệt việc kiểm soát chi phí hoạt động SXKD trong năm chưa được Ban điều hành chỉ đạo thường xuyên và bài bản.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Công tác đã thực hiện năm 2019 của Ban kiểm soát: Trong năm BKS đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty. BKS tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty năm 2019, cụ thể:

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban TGD trong công tác quản lý
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với HĐQT và Ban điều hành;
- Thăm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật.

* Kế hoạch định hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát).

- Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm soát liên quan đến quá trình thoái vốn nhà nước tại Công ty.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trân trọng cảm ơn!

TÀI BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Trần Thị Châu Giang